

Số: 1149/TB-LTT-KHTC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2017

THÔNG BÁO

**Về việc chậm nộp học phí học kỳ 1 năm học 2017 - 2018
của Học sinh – Sinh viên khoa Công nghệ Thông tin**

Căn cứ thông báo số 451/TB-LTT-KHTC ngày 26 tháng 05 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu học phí học kỳ 1 năm học 2017 – 2018, ngày hết hạn thu học phí là ngày 15/10/2017,

Tuy nhiên, theo báo cáo của phòng Kế hoạch – Tài chính, đến nay tại khoa Công nghệ Thông tin thì vẫn còn một số Học sinh – Sinh viên (HS – SV) còn nợ học phí và các khoản thu khác trong học kỳ 1 năm học 2017 – 2018 (tính đến hết ngày 08/11/2017), chi tiết như sau:

STT	Khoa	Số HS - SV còn nợ học phí + thu khác		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	
1	Khoa Công nghệ Thông tin	163	23%	

Để cho HS - SV không bị cấm thi giữa và cuối kỳ học kỳ 1 năm học 2017 – 2018 và kịp thời mua Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn cho HS – SV.

Đề nghị phòng Công tác chính trị - Học sinh Sinh viên, Trưởng khoa, Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập hỗ trợ việc thông báo và nhắc nhở HS – SV còn chưa nộp học phí và các khoản thu khác (*kèm theo danh sách*) nhanh chóng đến nộp học phí tại phòng Kế hoạch - Tài chính. **Hạn chót ngày 20/11/2017.** Sau ngày 20/11/2017, Trưởng khoa có trách nhiệm báo cáo Hiệu trưởng về tình hình đóng học phí và các khoản thu khác của HS – SV khoa mình.

Nơi nhận:

- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, P.KH - TC



Phạm Hữu Lộc

**DANH SÁCH HS - SV CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2017 - 2018**

(KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
1	15002297	Huỳnh Tấn Hải	05/03/1997	15CĐ-TM1
2	15000974	Quang Chí Thạnh	06/02/1997	15CĐ-TM1
3	15000853	Trần Minh Trí	09/01/1997	15CĐ-TM1
4	15000739	Trần Phạm Minh Huy	08/12/1997	15CĐ-TM1
5	15000810	Trần Quốc Bảo	14/09/1997	15CĐ-TM1
6	15000737	Trần Tuấn Kiệt	13/10/1997	15CĐ-TM1
7	15002750	Đào Phú Tân	09/02/1997	15CĐ-TM2
8	15002836	Đỗ Mạnh Cường	27/09/1997	15CĐ-TM2
9	15002728	Hồ Anh Luân	26/12/1997	15CĐ-TM2
10	15002594	Lê Ngọc Thành	30/11/1990	15CĐ-TM2
11	15003270	Lê Văn Tùng	20/03/1997	15CĐ-TM2
12	15002006	Lương Hoài Nhở	08/09/1996	15CĐ-TM2
13	15003175	Mai Văn Trương	20/02/1997	15CĐ-TM2
14	15002804	Nguyễn Phúc Hậu	27/10/1997	15CĐ-TM2
15	15002002	Nguyễn Quân	05/09/1997	15CĐ-TM2
16	15002638	Phạm Ái Nhi	16/03/1997	15CĐ-TM2
17	15002369	Phạm Nhã Tuấn	17/10/1997	15CĐ-TM2
18	15003332	Phan Trung Nghĩa	30/09/1996	15CĐ-TM2
19	15002180	Trần Minh Tuấn	04/01/1996	15CĐ-TM2
20	15002296	Võ Anh Phương	28/03/1997	15CĐ-TM2
21	15001332	Bùi Thọ Hoàng Nam	13/03/1989	15CĐ-TP1
22	15001154	Đỗ Đức Huy	22/12/1996	15CĐ-TP1
23	15001294	Đỗ Huy	19/01/1997	15CĐ-TP1
24	15001872	Đỗ Quốc Dũng	07/09/1995	15CĐ-TP1
25	15001893	Lê Hữu Hào	15/10/1996	15CĐ-TP1
26	15001084	Nguyễn Quang Hữu	16/10/1995	15CĐ-TP1
27	15001788	Nguyễn Thị Minh Nhật	23/05/1995	15CĐ-TP1
28	15001246	Nguyễn Trọng Hiếu	19/06/1996	15CĐ-TP1
29	15000802	Nguyễn Văn Chiến	04/08/1996	15CĐ-TP1
30	15001413	Nguyễn Văn Hải	29/09/1997	15CĐ-TP1
31	15001014	Nguyễn Văn Hồng	03/10/1997	15CĐ-TP1
32	15001585	Nguyễn Văn Sang	25/09/1996	15CĐ-TP1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
33	15000648	Trần Thị Mỹ Nương	27/04/1995	15CĐ-TP1
34	15003119	Vũ Đăng Khoa	28/01/1997	15CĐ-TP1
35	15002879	Châu Minh Hùng	20/02/1996	15CĐ-TP2
36	15002743	Hồ Hoàng Việt	02/03/1997	15CĐ-TP2
37	15002088	Lê Thành Phước	08/08/1996	15CĐ-TP2
38	15002863	Nguyễn Tiến Triệu	29/05/1997	15CĐ-TP2
39	15002082	Phan Thế Tín	22/05/1993	15CĐ-TP2
40	15001706	Trần Ngọc Tùng	21/06/1996	15CĐ-TP2
41	15002771	Trần Phước Lộc	13/05/1997	15CĐ-TP2
42	15002270	Trần Thiên Thương Tín	27/06/1997	15CĐ-TP2
43	15002020	Trịnh Ngọc Kim Ngân	27/09/1996	15CĐ-TP2
44	15000424	Bùi Hoài Quốc Thanh	17/07/1997	15CĐ-TW
45	15002660	Đặng Quốc Cường	20/07/1997	15CĐ-TW
46	15002456	Nguyễn Nghi Tuấn	23/10/1997	15CĐ-TW
47	15002255	Nguyễn Thanh Bình	17/02/1996	15CĐ-TW
48	15002590	Nguyễn Thị Ngọc Kim	29/10/1997	15CĐ-TW
49	15002738	Nông Thị Thu Thủy	14/10/1997	15CĐ-TW
50	15002662	Võ Ngọc Anh	09/08/1997	15CĐ-TW
51	15002414	Huỳnh Quốc Cường	13/11/2000	15TCN-QTM1
52	15000367	Lê Đỗ Huyền Trân	31/01/2000	15TCN-QTM1
53	15003040	Lê Ngọc Khanh	26/09/2000	15TCN-QTM1
54	15000891	Lê Nhã Trúc	23/09/2000	15TCN-QTM1
55	15000073	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	10/09/2000	15TCN-QTM1
56	15003402	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	15/12/1999	15TC-QTM
57	16003927	Đinh Thái Thành	05/4/1992	16CĐ-LTCNTT
58	16003930	Ngô Thanh Danh	01/12/1990	16CĐ-LTCNTT
59	16003944	Nguyễn Đăng Khoa	29/9/1993	16CĐ-LTCNTT
60	16003939	Nguyễn Thanh Lộc	29/8/1996	16CĐ-LTCNTT
61	16003953	Thái Văn Phú	03/3/1996	16CĐ-LTCNTT
62	16003952	Tiêu Vạn Quang	16/9/1987	16CĐ-LTCNTT
63	16003593	Bùi Đức Tín	10/01/1998	16CĐ-TM1
64	16001954	Đàm Văn Bình	21/10/1997	16CĐ-TM1
65	16000847	Hoàng Quốc Huy	08/11/1998	16CĐ-TM1
66	16003668	Huỳnh Trọng Hữu	21/03/1998	16CĐ-TM1
67	16001264	Kha Hoài Phong	27/12/1998	16CĐ-TM1
68	16003319	Lê Vĩnh Luận	05/01/1996	16CĐ-TM1
69	16001778	Liêu Hồ Vũ Khánh	13/08/1998	16CĐ-TM1
70	16002341	Lương Gia Hải	08/07/1997	16CĐ-TM1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
71	16002234	Nguyễn Công Hùng	25/11/1998	16CĐ-TM1
72	16003522	Nguyễn Minh Trọng	20/01/1998	16CĐ-TM1
73	16002116	Nguyễn Ngọc Bảo	10/09/1998	16CĐ-TM1
74	16002118	Nguyễn Nhật Hào	25/07/1998	16CĐ-TM1
75	16001439	Nguyễn Thành An	30/05/1998	16CĐ-TM1
76	16001633	Phạm Hoàng Gia Bảo	20/12/1998	16CĐ-TM1
77	16003688	Phùng Ha Công	02/05/1996	16CĐ-TM1
78	16003284	Trần Đăng Khôi	30/12/1998	16CĐ-TM1
79	16003404	Trần Minh Tâm	19/06/1998	16CĐ-TM1
80	16000978	Trần Ngọc Sang	16/04/1997	16CĐ-TM1
81	16002276	Võ Nhật Duy	11/03/1998	16CĐ-TM1
82	16002609	Lê Phùng Mạnh Thảo	18/12/1997	16CĐ-TM2
83	16002648	Nguyễn Chung Hữu	02/10/1997	16CĐ-TM2
84	16002535	Nguyễn Đạo Minh	08/01/1998	16CĐ-TM2
85	16003898	Nguyễn Hoàng Minh Huy	29/07/1993	16CĐ-TM2
86	16001177	Nguyễn Minh Hiếu	19/12/1998	16CĐ-TM2
87	16003738	Nguyễn Thành Nam	21/06/1997	16CĐ-TM2
88	16002736	Trần Quốc Việt	22/04/1998	16CĐ-TM2
89	16002836	Trần Việt Bảo Vương	11/02/1997	16CĐ-TM2
90	16003816	Hoàng Đức Văn	08/10/1997	16CĐ-TP1
91	16001719	Nguyễn Phi Sơn	12/11/1996	16CĐ-TP1
92	16003420	Nguyễn Việt Hiệp	25/08/1998	16CĐ-TP1
93	16003881	Phạm Hoa Vinh	02/06/1996	16CĐ-TP1
94	16002702	Lê Tiến Đạt	13/04/1998	16CĐ-TP2
95	16002976	Lê Vinh	06/06/1998	16CĐ-TP2
96	16002323	Nguyễn Thiện Nghĩa	12/06/1998	16CĐ-TP2
97	16000825	Đàm Trí Dũng	18/07/1998	16CĐ-TW1
98	16003628	Hồ Đình Thoại	25/04/1997	16CĐ-TW1
99	16000839	Lê Anh Thư	19/02/1998	16CĐ-TW1
100	16000873	Nguyễn Ánh Quốc	04/08/1997	16CĐ-TW1
101	16003250	Nguyễn Bá Thịnh	23/02/1997	16CĐ-TW1
102	16003368	Nguyễn Hoàng Anh Trung	31/03/1998	16CĐ-TW1
103	16003851	Nguyễn Văn Châu	07/01/1998	16CĐ-TW1
104	16001333	Vòng Bing Kiệt	31/10/1998	16CĐ-TW1
105	16002142	Bùi Tấn Phái	30/05/1997	16CĐ-TW2
106	16002645	Châu Đình Thắng	21/10/1995	16CĐ-TW2
107	16001993	Đào Văn Thân	28/06/1998	16CĐ-TW2
108	16001942	Hạ Quốc Thắng	05/08/1998	16CĐ-TW2



STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
109	16001726	Lê Trọng Hữu	13/09/1998	16CD-TW2
110	16001470	Lý Huỳnh Quang Vinh	06/06/1997	16CD-TW2
111	16002139	Nguyễn Anh Quốc	27/09/1998	16CD-TW2
112	16002062	Nguyễn Hồng Thái	08/02/1997	16CD-TW2
113	16002390	Phạm Xuân Thành	08/02/1997	16CD-TW2
114	16001647	Tạ Lê Minh Thiện	18/02/1997	16CD-TW2
115	16003125	Văn Minh Tân	23/02/1998	16CD-TW2
116	16001909	Võ Đông Kiên	03/09/1996	16CD-TW2
117	16000457	Đặng Quốc Cường	21/03/2001	16TCN-QTM1
118	16000357	Đoàn Chí Tân	16/08/2001	16TCN-QTM1
119	16000288	Lê Thành Dương	14/07/2001	16TCN-QTM1
120	16002706	Lương Hiền Hoài	19/09/2000	16TCN-QTM1
121	16000464	Lý Đông Quyền	28/04/2001	16TCN-QTM1
122	16000426	Mai Hoàng Minh	10/06/2001	16TCN-QTM1
123	16000547	Nguyễn Đoàn Thanh Quang	04/10/2001	16TCN-QTM1
124	16000267	Nguyễn Ngọc Điệp	01/11/2001	16TCN-QTM1
125	16000003	Nguyễn Quốc Thắng	04/11/1997	16TCN-QTM1
126	16000635	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	20/08/2001	16TCN-QTM1
127	16000228	Nguyễn Trần Thanh Tú	19/09/2000	16TCN-QTM1
128	16000034	Phạm Phương Lâm	04/01/2001	16TCN-QTM1
129	16000540	Trần Phi Long	10/11/2000	16TCN-QTM1
130	16000081	Trần Tuấn Hiếu	23/11/2001	16TCN-QTM1
131	16000037	Trương Mạnh Hiếu	03/08/2001	16TCN-QTM1
132	16003538	Bùi Anh Kiệt	03/04/2000	16TCN-QTM2
133	16002111	Đỗ Duy Minh	05/04/2001	16TCN-QTM2
134	16000062	Đoàn Ngọc Giao Tiên	16/11/2001	16TCN-QTM2
135	16001282	Hoàng Thế Toàn	28/06/1999	16TCN-QTM2
136	16000637	Lê Minh Đức	03/02/2001	16TCN-QTM2
137	16002412	Lê Như Sáng	07/08/1997	16TCN-QTM2
138	16003630	Lê Quốc Nhật	04/04/2001	16TCN-QTM2
139	16001464	Nguyễn Hoàng Tâm	12/08/2001	16TCN-QTM2
140	16000575	Nguyễn Nhật Minh	09/06/2001	16TCN-QTM2
141	16001387	Nguyễn Phúc Thắng	10/04/1999	16TCN-QTM2
142	16000598	Nguyễn Thành Đạt	16/09/2001	16TCN-QTM2
143	16000585	Nguyễn Thanh Hậu	20/01/2001	16TCN-QTM2
144	16000713	Nguyễn Thành Tài	02/07/2001	16TCN-QTM2
145	16002956	Nguyễn Trường Thịnh	15/02/2001	16TCN-QTM2
146	16002988	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	01/01/2001	16TCN-QTM2

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	LỚP
147	16003906	Phạm Gia Khiêm	14/11/2000	16TCN-QTM2
148	16003682	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	21/09/2001	16TCN-QTM2
149	16001049	Thái Kim Trọng	20/10/1997	16TCN-QTM2
150	16001546	Thiều Văn Phước Tài	06/03/2000	16TCN-QTM2
151	16003870	Trần Văn Sang	18/01/2001	16TCN-QTM2
152	16000199	Đỗ Đặng Thiên Phúc	29/10/2001	16TC-QTM
153	16001811	Mai Chí Ba	14/11/1997	16TC-QTM
154	16000476	Nguyễn Võ Hạnh Phúc	27/02/2001	16TC-QTM
155	16000584	Phan Trần Minh Đan	16/04/2000	16TC-QTM
156	16002582	Võ Nhật Minh	11/08/2000	16TC-QTM
157	16001664	Lê Gia Huy	22/09/1998	16TCT-QTM
158	16002255	Lê Huỳnh Bá Lộc	13/08/1998	16TCT-QTM
159	16001748	Lê Thanh Hào	01/10/1998	16TCT-QTM
160	16000665	Phạm Tuấn Khải	01/01/1997	16TCT-QTM
161	16000777	Phan Trọng Nghĩa	06/09/1997	16TCT-QTM
162	16000913	Quách Ngọc Tú Thương	21/09/1996	16TCT-QTM
163	16003081	Trần Vĩnh Thành	28/10/1998	16TCT-QTM

Tổng cộng: 163 HS - SV

Ngày 10 tháng 11 năm 2017

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thảo Vân

Nguyễn Kinh



Trần Thị Thảo Vân

Nguyễn Kinh

Phạm Hữu Lộc